TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2024
"*V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Nam
- Ông Lê Văn Được

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang và điểm cầu thành phần tại trụ sở UBND xã T, huyện C, vụ án thụ lý số 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HN ngày 02/5/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Thạch Thị K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- ***Bị đơn***: Anh Sơn C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Thạch Thị R, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

Ngoài ra, có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên toà trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Bà Dương Thị Thu N, Cán bộ Tư pháp xã T, huyện C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2024, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Thạch Thị K trình bày và có yêu cầu như sau:

- Vào năm 2016 chị và anh Sơn C xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới anh chị đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh; trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp cải vả nhiều lần những việc trong gia đình, không hoà thuận được nên chị và anh C ly thân từ năm 2020 đến nay. Từ khi ly thân không bên nào tạo điều kiện hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Sơn C.

- Về con chung tên: Sơn Minh K1, sinh ngày 17/6/2019, hiện con được bà ngoại tên Thạch Thị R đang nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được nuôi con, không đồng ý để anh C nuôi con vì con từ nhỏ đã được gửi bà ngoại nuôi, vợ chồng đi làm.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết; chị không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bị đơn Sơn C có lời khai, trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất trình bày của chị K anh chị tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định; trong cuộc sống anh thừa nhận giữa anh chị xảy ra bất đồng quan điểm những việc trong gia đình không hoà giải được, mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn nên anh chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Sau khi ly thân anh nhiều lần yêu cầu hàn gắn lại nhưng không hàn gắn được, nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do đó anh đồng ý ly hôn với chị Thạch Thị K.

- Về con chung tên: Sơn Minh K1, sinh ngày 17/6/2019, hiện con được bà ngoại tên Thạch Thị R đang nuôi dưỡng nhưng nay anh yêu cầu nuôi con, không đồng ý để chị K nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Anh C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thạch Thị R trình bày: Vào năm 2020 đến nay bà có nuôi cháu ngoại tên Sơn Minh K1, sinh ngày 17/6/2019 là con của Thạch Thị K và S, do vợ chồng K đi làm nên có đưa cháu về nhà nhờ bà chăm sóc, nuôi dưỡng dùm. Nay vợ chồng K ly hôn tranh chấp về nuôi con thì bà đồng ý giao con lại cho chị K, anh C; bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Thạch Thị K ly hôn với anh Sơn C. Về con chung đề nghị giao chị K được nuôi con tên Sơn Minh K1, sinh ngày 17/6/2019; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung các đương sự không tranh chấp nên không đề nghị xem xét. Về án phí hôn nhân sơ thẩm xét chị K là người dân tộc thiểu số, sống ở ấp C, xã T, huyện C thuộc ấp có điều kiện kinh tế xã hội đặt biệt khó khăn, chị có đơn xin miễn án phí, đề nghị căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị, xét miễn án phí cho chị K theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Thạch Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với anh Sơn C, địa chỉ ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy chị Thạch Thị K và anh S Chung chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị K và anh C là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị K và anh C phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm về cách ứng xử, không hoà thuận được nên chị K yêu cầu ly hôn với anh C. Quá trình giải quyết nhiều lần Tòa án mở phiên hòa giải tạo điều kiện hàn gắn hôn nhân giữa chị K và anh C nhưng anh C thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn không còn tin tưởng nhau, không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với chị K.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị K và anh C khi mâu thuẫn xảy ra mỗi người có cuộc sống riêng, không có biện pháp hòa giải hàn gắn lại, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Chị K và anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh C đồng ý ly hôn với chị K. Do đó, Hội đồng

xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh C ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thạch Thị K.

[3] Về con chung tên: Sơn Minh K1, sinh ngày 17/6/2019, hiện do bà Thạch Thị R là bà ngoại đang nuôi do chị K, anh C gửi con cho bà chăm sóc thay. Nay ly hôn chị K và anh C đều có yêu cầu được nuôi con. Bà R xác định bà chỉ nuôi phụ giúp cho chị K, anh C nên bà đồng ý giao cháu K1 cho chị K và anh C, bà không có yêu cầu gì khác.

Xét thấy, việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt là điều kiện sinh sống, phát triển của con. Cháu K1 được chị K và anh C giao cho bà Thạch Thị R nuôi từ năm 2020 và trong năm 2020 anh chị ly thân thì cháu K1 vẫn giao cho bà R trực tiếp nuôi, chị K đi làm, khi về vẫn là sống chung với bà R, chị đảm bảo về việc thăm chăm lo cuộc sống của con ổn định phát triển tốt về thể chất và tinh thần, cháu K1 do bà ngoại và chị K đang nuôi có chỗ ở ổn định; anh C cũng xác nhận phía chị K đang nuôi con ổn định, phát triển bình thường, do đó không thể giao con cho anh C nuôi vì việc thay đổi người nuôi con sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống, tâm lý của con; trường hợp trong thời gian chị K nuôi con có cơ sở cho rằng chị K không chăm sóc chu đáo về vật chất, tinh thần cho con hoặc khi con trên 07 tuổi thì tuỳ theo nguyện vọng của con thì anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, xem xét giao con chung tên Sơn Minh K1 cho chị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị K và anh C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị K và anh C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Xét chị Thạch Thị K là người dân tộc thiểu số sống ở ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là ấp có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, chị K có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xét miễn án phí cho chị K.

[7] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị K.

- ***Về hôn nhân***: Xử cho chị Thạch Thị K ly hôn với anh Sơn C.

- ***Về nuôi con chung***: Giao chị Thạch Thị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Sơn Minh K1, sinh ngày 17/6/2019.

Anh Sơn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- ***Về cấp dưỡng nuôi con***: Chị K và anh C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- ***Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả***: Trong quá trình giải quyết vụ án chị K và anh C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- ***Về án phí hôn nhân sơ thẩm***: Miễn án phí cho chị Thạch Thị K.

Chị Thạch Thị K đã nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001163 ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang được trả lại cho chị K.

- ***Về quyền kháng cáo***: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa